

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUY TIÊN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 77/2021/HSST*

*Ngày 14 - 9 - 2021*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Thuận

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Tuấn; ông Trần Văn Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên** tham gia phiên tòa: ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2021/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2021, đối với:

**\* Bị cáo:** **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Tường Th, xã Trác V, thị xã Duy T, tỉnh Hà N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ng (đã chết) và bà Nghiêm Thị Th; chồng: Đào Văn Th; con: 02 con (con lớn sinh năm 1998; con nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**\* Bị hại:** Hộ kinh doanh Nguyễn N; Địa chỉ: Số 11, Hàng Th, phường Nguyễn Trung Tr, quận Ba Đ, thành phố Hà N. Người đại diện: ông Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1935; Chỗ ở hiện nay: Số 11, phố Hàng Th, phường Nguyễn Trung Tr, quận Ba Đ, thành phố Hà N (vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Hộ kinh doanh Khúc Văn X; Địa chỉ: Số 3, Hàng Th, phường Nguyễn Trung Tr, quận Ba Đ, thành phố Hà N. Người đại diện: ông Khúc Văn X, sinh năm 1977; Chỗ ở hiện nay: Số 42, ngõ 77, Nghĩa D, phường Phúc X, quận Ba Đ, thành phố Hà N (vắng mặt).

- Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn Tường Th, xã Trác V, thị xã Duy T, tỉnh Hà N (có mặt).

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Yên B, thị xã Duy T, tỉnh Hà N (vắng mặt).

- Anh Trần Văn C, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ dân phố Lũng X, phường Yên B, thị xã Duy T, tỉnh Hà N (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 4, Lê Hồng Ph, thành phố Phủ L, tỉnh Hà N (vắng mặt).

\* Người chứng kiến: Anh Đào Văn Th, sinh năm 1974 (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/11/2020, tại thôn Tường Th, xã Trác V, thị xã Duy T, tỉnh Hà N, Đội Quản lý thị trường số 1 - Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam phối hợp với Phòng Cảnh sát môi trường - Công an tỉnh Hà Nam tiến hành kiểm tra cơ sở sản xuất bánh cốm của Trần Thị Thu H phát hiện Trần Thị Thu H và bà Đinh Thị Th đang đóng gói bánh cốm vào các hộp giấy in nhãn hiệu: NGUYỄN NINH địa chỉ số 1 - dốc Hàng Than - Hà Nội và các hộp nhựa in nhãn hiệu UYÊN LINH cơ sở số 01 dốc Hàng Than - Hà Nội để bán cho khách hàng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ tang vật để giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ tại cơ sở sản xuất của H: 65 hộp nhựa bánh cốm in nhãn “UYÊN LINH”, trong mỗi hộp có 08 cái bánh cốm và 100 chiếc vỏ hộp nhựa in nhãn “UYÊN LINH” được niêm phong tại thùng nhựa dạng lưới, ký hiệu KT01; 176 hộp giấy bánh cốm in nhãn “NGUYỄN NINH” bên trong mỗi hộp có 01 cái bánh cốm được niêm phong trong thùng carton, ký hiệu KT02; 54 hộp giấy bánh cốm in nhãn “NGUYỄN NINH” bên trong mỗi hộp có 01 cái bánh cốm; 700 vỏ hộp bánh cốm in chữ “NGUYỄN NINH” được niêm phong trong thùng carton, ký hiệu KT03; 10 hộp giấy bánh cốm in nhãn “NGUYỄN NINH” bên trong mỗi hộp có 01 cái bánh cốm được niêm phong trong thùng nhựa dạng lưới, ký hiệu KT04; 03 hộp nhựa bánh cốm in nhãn “UYÊN LINH” trong mỗi hộp có 08 cái bánh cốm, được niêm phong xung quanh, ký hiệu KT05; 100 vỏ hộp bánh cốm in chữ “NGUYỄN NINH”, 02 vỏ hộp bánh cốm UYÊN LINH được niêm phong xung quanh, ký hiệu KT06;

Ông Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1935, trú tại: số 11, Dốc Hàng Th, phường Nguyễn Trung Tr, quận Ba Đ, thành phố Hà N chủ cơ sở bánh cốm Nguyên N tự nguyện giao nộp: 05 vỏ hộp bánh cốm “NGUYỄN NINH”, được niêm phong dán kín, ký hiệu “M1”; 01 giấy đăng ký hộ kinh doanh NGUYỄN NINH số 01A8014016, 01 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do UBND Quận Ba Đình cấp ngày 26/02/2018; 01 giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, 01 bản tự công bố sản phẩm số: 01/NGUYENNINH/2018 (bánh cốm Nguyên Ninh), 01 bản tự công bố sản phẩm số: 02/NGUYENNINH/2018 trong đó hai bản tự công bố sản phẩm này đều tuân

theo các văn bản, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam là: Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT của Bộ Y tế về việc ban hành quy định giới hạn ô nhiễm hóa học, vi sinh trong thực phẩm; QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm và thông tư số 27/2012/TT-BYT về hướng dẫn phụ gia thực phẩm

Ông Khúc Văn X, sinh năm 1977, trú tại: số 42, ngõ 77, Nghĩa D, phường Phúc X, quận Ba Đ, thành phố Hà N tự nguyện giao nộp: 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh Khúc Văn X và 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

Quá trình điều tra xác định được: ông Nguyễn Duy Kh là chủ cơ sở sản xuất bánh cốm NGUYỄN NINH, địa chỉ: Số 11, Dốc Hàng Th, phường Nguyễn Trung Tr, quận Ba Đ, thành phố Hà N. Cơ sở bánh cốm Nguyễn N của gia đình ông đã có từ lâu đời. Ông Kh có đăng ký nhãn hiệu “NGUYỄN NINH” với Cục sở hữu trí tuệ; Trong quá trình sản xuất, kinh doanh bánh cốm Nguyễn Ninh, ông Kh không ký hợp đồng gì với Trần Thị Thu H, không cho phép H sản xuất bánh cốm của mình. Ông Khúc Văn X là chủ cơ sở bánh cốm Uyên Linh, có địa chỉ tại: Số 3, Dốc Hàng Th, phường Nguyễn Trung Tr, quận Ba Đ, thành phố Hà N. Năm 2011, gia đình ông X có sản xuất, kinh doanh bánh cốm mang nhãn hiệu “Uyên Linh”. Tuy nhiên đến năm 2018, ông X không sản xuất, kinh doanh loại bánh cốm này nữa. Ông X không đăng ký nhãn hiệu “Uyên Linh” với Cục sở hữu trí tuệ.

Tại Bản kết luận giám định số 8008/C09-P5 ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Các lớp in trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A100 (ký hiệu: KT06) so với các lớp in trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 (ký hiệu: M01) không phải do cùng các bản in tương ứng in ra.

Tại Chứng thư giám định số: 20/NV3/GĐ/072 ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 1, Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng kết luận:

- Chỉ tiêu TSVSVHK (tổng số vi sinh vật hiếu khí) không phù hợp với Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT, các chỉ tiêu Coliforms; E.coli (*Escherichia coli*); S.aureus (*Staphylococcus aureus*); Cl. Perfringens (*Clostridium perfringens*); B.cereus (*Bacillus cereus*); TSBTNM-M (Tổng số bào tử nấm men - nấm mốc) phù hợp Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT.

- Chỉ tiêu ô nhiễm Aflatoxin tổng số không phù hợp với quy định của QCVN 8-1:2011/BYT; các chỉ tiêu ô nhiễm Aflatoxin B1 và Ochratoxin A phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT.

Tại Công văn phúc đáp số 1111/SHTT-TTKN ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ xác định: Cơ sở Nguyễn Ninh; địa chỉ: 11 phố Hàng Th, quận Ba Đ, Thành phố Hà N, là chủ sở hữu nhãn hiệu “NGUYỄN NINH” cho sản phẩm “bánh cốm” thuộc nhóm 30, được bảo hộ theo Giấy chứng nhận

đăng ký nhãn hiệu số 14308, cấp ngày 17/11/1994, có hiệu lực đến ngày 12/4/2024 (có Đăng bạ quốc gia nhãn hiệu hàng hóa kèm theo).

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 20/KL-HĐ ngày 17/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Duy Tiên xác định: 240 hộp bánh cốm nhãn hiệu Nguyên Ninh (01 hộp/ 01 chiếc) có giá trị 960.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 20A/KL-HĐ ngày 20/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Duy Tiên xác định: 68 hộp bánh cốm nhãn hiệu Uyên Linh có giá trị 1.088.000 đồng.

Quá trình điều tra Trần Thị Thu H khai nhận: Bị cáo sản xuất thủ công bánh cốm từ năm 2018. Quá trình sản xuất, không có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, không có giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm liên quan đến việc sản xuất bánh cốm của mình. H không được cơ sở bánh cốm Nguyên N cho phép sản xuất bánh cốm mang nhãn hiệu Nguyên N. H thấy nhãn hiệu bánh cốm Nguyên N đã xuất hiện lâu trên thị trường, là nhãn hiệu nổi tiếng nên đặt mua vỏ hộp giấy in nhãn hiệu Nguyên N, còn đối với nhãn hiệu Uyên Linh, H tự đặt tên để gần giống với nhãn hiệu Nguyên Ninh. Khi sản xuất, H lấy gạo nếp và đỗ xanh bóc vỏ ngâm qua một đêm rồi cho mỗi loại gạo, đỗ vào một nồi riêng để hấp. Sau đó H canh đường. Khi xôi và đỗ đã chín, H cho mỗi loại vào các xoong nước đường đã canh từ trước rồi cho loại phẩm màu xanh vào xôi đảo nhuyễn ra thành cốm, tiếp đó cho bột nghệ vào nồi canh đường để tạo màu vàng. Sau đó, H đổ một lớp cốm mỏng, cán đều lên tấm gỗ rồi trải một lớp đỗ vàng ở giữa và trải thêm một lớp cốm lên trên. Tiếp đó dùng vùng và cùi dừa đã nạo trải đều một lớp lên trên bánh cốm vừa làm. Khi đã thực hiện xong các công đoạn trên thì dùng thước bằng inox và dao cắt thành từng miếng bánh cốm nhỏ, bọc gói giấy bóng và cho vào hộp bánh cốm của từng loại. Ngoài ra số bánh cốm mà H đóng bằng hộp nhựa (08 cái/01 chiếc hộp nhựa), H bán với giá 20.000 đồng/01 hộp/08 chiếc, tương đương với giá 2.500 đồng/01 chiếc. Tuy nhiên cũng với loại bánh cốm được sản xuất như trên, khi đóng vào hộp giấy mang nhãn hiệu Nguyên Ninh, bị cáo bán ra với giá 3.500 đồng/01 hộp/01 chiếc.

Về nguồn gốc vỏ hộp bánh cốm: Đối với vỏ hộp giấy bánh cốm Nguyên Ninh, H nhờ anh Trần Văn C (hiện đang làm tự do tại Hà Nội) đặt mua vỏ hộp rồi gửi xe ô tô về cho H, tuy nhiên anh C chỉ mua vỏ hộp cho H mà không biết H dùng vỏ hộp này để làm gì. Đối với vỏ hộp nhựa bánh cốm Uyên Linh, H mua vỏ hộp nhựa của một cửa hàng ở thành phố Hưng Yên, còn tem mang nhãn hiệu Uyên Linh, H đặt in tại cửa hàng không rõ địa chỉ ở Vĩnh Trù, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Ngoài ra, Trần Thị Thu H còn khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 05/11/2020, chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Văn Th đến nhà H đặt mua bánh cốm. Tại đây chị

Vân A đã đặt H 500 chiếc bánh cốm nhãn hiệu “NGUYỄN NINH” và đặt cọc số tiền 1.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã tiến hành điều tra xác định được: Do biết gia đình chị Vân A cần tìm mua bánh cốm để phục vụ đám cưới nên chiều ngày 05/11/2020 anh Th dẫn chị Vân A đến nhà H đặt mua bánh cốm. Tại đây chị Vân A đặt Trần Thị Thu H 450 chiếc bánh cốm do gia đình H làm, không phải đặt loại bánh cốm nhãn hiệu “NGUYỄN NINH”. H đồng ý nên chị Vân A đặt cọc cho H số tiền 1.000.000đ rồi cùng anh Th đi về. Đối với bà Đinh Thị Th: bà Th không tham gia vào việc sản xuất bánh cốm, bà Th chỉ biết đóng gói bánh cốm vào các hộp nhưng không biết vỏ hộp mang nhãn hiệu gì, không biết việc sản xuất bánh cốm của H là sản xuất hàng giả.

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Duy Kh, ông Khúc Văn X không có yêu cầu bồi thường gì.

Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 02/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo Trần Thị Thu H về tội: *"Sản xuất hàng giả là thực phẩm"* quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX: áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; tiêu hủy vật chứng theo quy định và tuyên án phí đối với bị cáo. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không tranh luận gì; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, từ đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng đầu tháng 11/2020, Trần Thị Thu H ở thôn Tường Th, xã Trác V, thị xã Duy T, tỉnh Hà N đã có hành vi sản xuất tại nhà của H, 240 hộp bánh cốm giả nhãn hiệu Nguyễn Ninh có giá trị tương đương hàng thật là 960.000 đồng của cơ sở sản xuất bánh cốm Nguyễn Ninh của ông Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1935 ở số 11, Dốc Hàng Th, phường Nguyễn Trung Tr, quận Ba Đ, thành phố Hà N và 68 hộp bánh cốm giả

nhãn hiệu Uyên Linh có giá trị tương đương hàng thật là 1.088.000 đồng của cơ sở sản xuất bánh cốm Uyên Linh của ông Khúc Văn X, sinh năm 1977, trú tại số 42, ngõ 77, Nghĩa D, phường Phúc X, quận Ba Đ, thành phố Hà N. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/11/2020, Đội quản lý thị trường số 01 Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam phối hợp với phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Hà Nam kiểm tra, phát hiện, thu giữ tang vật có liên quan và chuyển Cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị Thu H gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự của Nhà nước trong hoạt động quản lý chất lượng hàng hóa, lưu thông, phân phối hàng hóa trên thị trường, ảnh hưởng đến quyền lợi, sức khỏe của người tiêu dùng và đủ yếu tố cấu thành tội: "*Sản xuất hàng giả là thực phẩm*" tội phạm, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có thân nhân có công với cách mạng; có hoàn cảnh khó khăn, đang phải nuôi con còn nhỏ (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội đã thực sự ăn năn hối cải xét thấy không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa mình.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi con nhỏ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Trong vụ án này: anh Trần Minh C mua vỏ hộp bánh Nguyên Ninh cho H nhưng không biết H dùng vỏ hộp này để làm gì nên không xử lý với anh C là có căn cứ. Đối với chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Văn Th đến nhà H đặt mua bánh cốm song chị Vân A và anh Th không biết H làm bánh cốm giả nên không có căn cứ xử lý. Đối với bà Đinh Thị Th: tham gia đóng gói, bà Th không tham gia vào việc sản xuất bánh cốm, không biết việc sản xuất bánh cốm của H là sản xuất hàng giả, vì vậy không có căn cứ để xử lý là đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 thùng niêm phong bên trong có 65 hộp nhựa bánh cốm in nhãn "UYÊN LINH", trong mỗi hộp có 08 cái bánh cốm và 100 chiếc vỏ hộp nhựa in nhãn "UYÊN LINH"; 01 thùng niêm phong bên trong có 176 hộp giấy bánh cốm in nhãn "NGUYỄN NINH" bên trong mỗi hộp có 01 cái bánh cốm; 01 thùng niêm

phong bên trong có 54 hộp giấy bánh cốm in nhãn “NGUYỄN NINH” bên trong mỗi hộp có 01 cái bánh cốm và 700 vỏ hộp bánh cốm in chữ “NGUYỄN NINH”; 03 hộp nhựa bánh cốm in nhãn “UYÊN LINH” trong mỗi hộp có 08 cái bánh cốm; 100 vỏ hộp bánh cốm in chữ “NGUYỄN NINH”, 02 vỏ hộp bánh cốm UYÊN LINH; 05 vỏ hộp bánh cốm “NGUYỄN NINH”. Đối với các vật chứng này là thực phẩm giả và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định.

*Từ nhận định trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.**

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thu H phạm tội “Sản xuất hàng giả là thực phẩm”. Xử phạt: Trần Thị Thu H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 (Năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/9/2021).

Giao bị cáo Trần Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân xã Trác V, thị xã Duy T, tỉnh Hà N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

**2. Về vật chứng:** Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thùng niêm phong bên trong có 65 hộp nhựa bánh cốm in nhãn “UYÊN LINH”, trong mỗi hộp có 08 cái bánh cốm và 100 chiếc vỏ hộp nhựa in nhãn “UYÊN LINH”; 01 thùng niêm phong bên trong có 176 hộp giấy bánh cốm in nhãn “NGUYỄN NINH” bên trong mỗi hộp có 01 cái bánh cốm; 01 thùng niêm phong bên trong có 54 hộp giấy bánh cốm in nhãn “NGUYỄN NINH” bên trong mỗi hộp có 01 cái bánh cốm và 700 vỏ hộp bánh cốm in chữ “NGUYỄN NINH”; 03 hộp nhựa bánh cốm in nhãn “UYÊN LINH” trong mỗi hộp có 08 cái bánh cốm; 100 vỏ hộp bánh cốm in chữ “NGUYỄN NINH”, 02 vỏ hộp bánh cốm UYÊN LINH; 05 vỏ hộp bánh cốm “NGUYỄN NINH”.

(Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 13/8/2021).

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: bị cáo Trần Thị Thu H phải chịu: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Ngọc Thuận**